

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 129/2024/HSST
Ngày 18-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thêm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tống Văn Tâm;
2. Ông Nguyễn Thanh Cần.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Nam – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 17 và ngày 18 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 122/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2024; đối với bị cáo:

Bùi Văn T, sinh năm 1990; tại Thanh Hóa; nơi thường trú: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T1, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị T2; bị cáo có vợ và 02 người con (sinh năm 2018 và sinh năm 2023); tiền sự: không; tiền án: không. Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 28/11/2023 cho đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Tấn L – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B. Có mặt.

- Bị hại: Ông Lê Thành Đ và Lý Thị Mỹ H (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Bà Lê Thị Mỹ T3, sinh năm 1991; địa chỉ: ấp B, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang (con);
- Bà Lê Thị Mỹ H1, sinh năm 1990; địa chỉ: ấp X, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang (con);
- Ông Lê Văn H2, sinh năm 1935; địa chỉ: ấp X, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang (cha);
- Bà Trần Thị B, sinh năm 1931; địa chỉ: ấp X, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang (mẹ);

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Văn Đ1, sinh năm 1988; địa chỉ: ấp X, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang; là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 12/4/2024)

- Bị đơn dân sự: Công ty cổ phần B1; địa chỉ: Lô C, KCN S, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp:

Ông Nguyễn Thanh N, sinh năm 1990; có mặt.

Ông Võ Văn Q, sinh năm 1991; có mặt.

Cùng địa chỉ: Lô C, K, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền 04/6/2024).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Công ty cho thuê tài chính trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quốc tế C; địa chỉ: Tầng B, cao ốc S, số C T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

2. Bà Bùi Thị T4, sinh năm 1991; địa chỉ: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Bùi Văn T có giấy phép lái xe hạng C do Sở giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 15/3/2022, có giá trị đến ngày 15/3/2027. Bị cáo Bùi Văn T là tài xế của Công ty cổ phần B1.

Khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 28/11/2023, bị cáo T điều khiển xe ô tô tải biển số 61LD-045.82 đi từ Công ty cổ phần B1 YAMAKEN đến Công ty L1 tại khu công nghiệp V thuộc phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương giao bê tông. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, bị cáo T điều khiển xe về đang lưu thông trên đường ĐT 747 đến đoạn đường thuộc khu phố A, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì gặp đèn tín hiệu đang màu đỏ nên T cho xe dừng lại. Khi đèn tín hiệu chuyển sang màu xanh, bị cáo T bật đèn tín hiệu xi nhan phải và điều khiển xe chuyển hướng đi từ làn đường trong cùng sát dải phân cách cố định rẽ phải để đi vào đường ĐT 747B. Cùng thời điểm này ông Lê Thành Đ điều khiển xe mô tô biển số 68B1-105.03 chở bà Lý Thị Mỹ H di chuyển song song với xe 61LD-045.82 do bị cáo T điều khiển (hướng di chuyển của xe mô tô 68B1-105.03 do ông Lê Thành Đ điều khiển đi thẳng theo hướng UBND phường H về hướng Trung tâm y tế thành phố T). Khi xe 61LD-045.82 do bị cáo T điều khiển chuyển hướng sang đến làn đường ngoài cùng bên phải thì phần góc trước bên phải đầu xe ô tô tải 61LD-045.82 va chạm vào mặt bên trái đuôi xe mô tô 68B1-105.03 theo chiều từ sau về trước, từ trái qua phải, xe mô tô 68B1-105.03 đổ ngã qua bên phải và va chạm với đầu xe ô tô tải 61LD-045.82. Hậu quả, ông Lê Thành Đ tử vong tại hiện trường. Bà Lý Thị Mỹ H được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh B để điều trị thương tích và tử vong sau đó.

Sau khi gây tai nạn, bị cáo Bùi Văn T đi đến Công an phường H đầu thú. Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện và tạm giữ đồ vật liên quan gồm: 01 giấy phép lái xe hạng C tên Bùi Văn T; 01 xe ô tô tải 61LD-045.82; 01 xe mô tô 68B1-105.03.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định (BL63-64): Hiện trường xảy ra tai nạn là đoạn ngã tư giao nhau giữa đường ĐT747 và ĐT 747B thuộc khu phố A, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Đường ĐT747 là đường nhựa, mặt đường bằng phẳng, chiều rộng mặt đường là 14 m; Đường ĐT747B là đường nhựa, mặt đường bằng phẳng, chiều rộng mặt đường là 26 m.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 948/KLGĐTT-KTHS ngày 01/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân Lý Thị Mỹ H là đa chấn thương. (BL200-201).

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 949/KLGĐTT-KTHS ngày 01/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân Lê Thành Đ là đa chấn thương. (BL198-199).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 53 ngày 22/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: Tổng giá trị thiệt hại của xe mô tô biển số 68B1-105.03 là 5.179.000 đồng.

Đối với 01 xe ô tô tải biển số ô tô tải 61LD-045.82. Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương đã trả lại xe 61LD-045.82 cho Công ty cổ phần B1 (BL185)

Đối với xe mô tô biển số 68B1-105.03 thuộc sở hữu của ông Trần Quyết A (là con rể của ông Lê Thành Đ) nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương đã trả lại xe trên cho ông A (BL185, 245)

Về trách nhiệm dân sự: Công ty cổ phần B1 đã bồi thường cho đại diện bị hại 561.600.000 đồng. Bà Bùi Thị T4 (vợ bị cáo) đã bồi thường cho đại diện bị hại 5.000.000 đồng. Ông Lê Văn Đ1 đã nhận tiền và có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Bùi Văn T.

Tại Cáo trạng số: 127/CT-VKSTU ngày 04 tháng 5 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Bùi Văn T từ 03 năm đến 04 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Trả cho bị cáo giấy phép lái xe.
- Về trách nhiệm dân sự: Hai bên đã thỏa thuận.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố bị cáo Bùi Văn T như trên là đúng người đúng tội. Viện kiểm sát đã xem xét đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có căn cứ. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách hình

sự nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên đã truy tố. Bị cáo không trình bày lời bào chữa bổ sung. Nói lời sau cùng bị cáo trình bày đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trên địa bàn thành phố T, tỉnh Bình Dương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với bị cáo là đúng thẩm quyền. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 10 phút ngày 28/11/2023, tại đoạn ngã tư giao nhau giữa đường ĐT747 và ĐT 747B thuộc khu phố A, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Bùi Văn T điều khiển xe ô tô tải 61LD-045.82 chuyển hướng rẽ phải vào đường ĐT747B, khi chuyển hướng do thiếu chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn phần góc trước bên phải đầu xe ô tô tải 61LD-045.82 va chạm vào mặt bên trái đuôi xe mô tô 68B1-105.03 theo chiều từ sau về trước, từ trái qua phải, xe mô tô 68B1-105.03 đổ ngã qua bên phải và va chạm với đầu xe ô tô tải 61LD-045.82. Hậu quả, ông Lê Thành Đ và bà Lý Thị Mỹ H tử vong. Hành vi nêu trên của bị cáo Bùi Văn T đã vi phạm Điều 15 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 gây hậu quả làm chết hai người nên đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo và bị đơn dân sự tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đại diện bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thuộc diện hộ nghèo, có ông nội là người có công với cách mạng đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện, người tham gia giao thông và nghiêm trọng hơn đã xâm phạm đến tính mạng của bị hại. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm để bị cáo thấy được mức độ nguy hiểm do hành vi của mình gây ra, đồng thời cũng nhằm răn đe những người tham gia giao thông nhưng không tuân thủ luật giao thông đường bộ, xem thường sức khỏe, thậm chí cả tính mạng của người khác.

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với Giấy phép lái xe, xét thấy không cần thiết xử phạt bổ sung cấm hành nghề nên trả lại giấy phép lái xe và xe mô tô cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[8] Đối chiếu các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự; nhân thân của bị cáo với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp. Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là không có căn cứ chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/11/2023.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả cho bị cáo: 01 Giấy phép lái xe hạng C tên Bùi Văn T.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04 tháng 5 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên).

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án, buộc bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Bị cáo, người đại diện bị hại, bị đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Công an thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA****Võ Thị Hồng Thêm**